

MÊ VÀ GIÁC

Tây Úc - 2002

Buổi giảng này tôi sẽ nói cho quý Phật tử biết rõ những điều cần thiết để quý vị ứng dụng tu cho xứng đáng với danh nghĩa người Phật tử. Đề tài hôm nay là Mê và Giác.

Đạo Phật là đạo giác ngộ. Tiếng Phạn Buddha, Trung Hoa dịch âm là Phật đà, dịch nghĩa là “người giác ngộ”. Cho nên đạo Phật là con đường đưa chúng ta tới giác ngộ, lấy giác ngộ làm nền tảng, không giống những tôn giáo khác lấy lòng tin làm căn bản. Vì vậy đệ tử tu theo Phật được gọi là Phật tử, chứ không gọi “Tín đồ đạo Phật”. Tại sao? Vì tín đồ là đồ đệ lấy lòng tin đối với đạo làm chỗ tuyệt đối. Đạo Phật không như thế, phải có giác ngộ hoặc ít hoặc nhiều, chứ không lấy lòng tin làm trên hết. Phật là giác, tử là con, Phật tử là con bậc giác ngộ. Không thể cha giác ngộ mà con mê muội được. Vì vậy Phật tử khi tu phải thấy lẽ thật, thấy chân lý đức Phật đã dạy để được giác ngộ. Cho nên giác là tinh thần của Phật tử, còn mê là tinh thần của chúng sanh.

Trước tiên tôi nói về phần mê. Vì chúng sanh đang mê nên chư Phật mới thương xót chỉ dạy để được giác ngộ. Mê cái gì? Người thế gian nói mê là tối tăm mù mịt, giác là sáng suốt. Thấy biết sai sự thật, không đúng lẽ thật mà tưởng thật, gọi là mê. Như hoa trắng mà thấy đen là mê, vì thấy trái lẽ thật.

Thí dụ hiện giờ ai lỡ xúc phạm tới danh dự mình một chút, quý vị có giận không? Có. Giận nhiều hay ít? Giận nhiều. Nhưng chúng ta thử hỏi lại “danh dự là gì, nó ra sao?” Không ai biết hết. Nói chạm tới danh dự của tôi, khiến tôi nổi giận nhưng lại không biết danh dự là gì. Đừng nói tới danh dự, chính tôi cũng không biết “tôi là gì” nữa! Những điều gì trái với ý nghĩ, trái với ý muốn của mình, ta nói nó sai quấy. Nhưng sự thật không biết ai sai?

Như Phật tử không phải là người xấu, mà có kẻ nói anh xấu hay chị xấu, quý vị có biến thành xấu liền không? Không. Họ nói qua rồi mất tiêu, không có gì hết, nổi giận làm chi. Nếu họ nói mà ta biến thành xấu thì nên giận. Đẳng này họ nói xấu mình vẫn không thay đổi sắc diện, có gì sợ. Chỉ khi nổi giận ta sẽ trở thành xấu thật, cho nên không phải người ta nói xấu mình thành xấu, mà tại nổi giận nên thành xấu. Phật tử phải xử sự thế nào cho đúng trong trường hợp đó? Người ta nói nhưng mình không chuyển đổi thân tâm thì có quan hệ chi đâu, như gió lùa qua tai rồi mất, có gì phải giận. Nhưng tại sao chúng ta giận? Vì muốn ai ai cũng phải khen ngợi, cũng phải tôn trọng mình. Cho nên nghe một lời khinh chê, thấy một hành động bất kính là tức giận liền.

Con người sống trong ảo tưởng nhiều hơn thực tế. Vì vậy Phật nói chúng sanh si mê. Người đời vì mê mà tiêu tan hết sự nghiệp, vì mê mà bệnh hoạn, khổ đau. Như mê rượu chè, mê cờ bạc, mê đàn điểm, mê hút sách... Những cái mê đó đưa tới hư hại cả cuộc đời và làm liên lụy đến gia đình cha mẹ, anh em, rộng hơn nữa là xã hội. Càng mê nhiều càng khổ nhiều, nên nói mê là nhân của đau khổ.

Hồi xưa những vị lớn tuổi ở Việt Nam hay dùng từ “tử đổ tường” tức là rơi vào bốn bức vách. Bốn bức vách đó là gì? Là tửu, sắc, tài, khí. Tửu là mê rượu, sắc là mê sắc đẹp, tài là mê cờ bạc, khí là hút sách, á phiện. Nếu rơi vào bốn thứ đó là đụng vào bốn bức tường không có lối thoát, vì bị bốn vách ấy vây kín cả rồi. Bị vây kín là bị tù hãm, khổ đau.

Ngày nay chúng ta thấy rõ ai kẹt trong những chuyện đó đều đau khổ. Nhưng khi đi vào con đường ấy, họ có nói đi tìm đau khổ đâu, mà nói là tìm vui! Như vậy con người vì si mê nên khổ tưởng là vui. Càng đi sâu trong đó chừng nào, khổ đau càng đậm càng nhiều, chứ không vui được. Đó là nói cái mê ở ngoài da.

Vậy mê hơi sâu trong thịt là mê gì? Mê danh, mê lợi. Mê ở trên chúng ta thấy rõ tai hại như vừa kể, còn mê ở đây không tai hại như thế, nhưng lại có tai hại khác. Người thích danh thích lợi muốn cho mình trở thành người có địa vị cao nhất trong xã hội, muốn trở thành người giàu nhất nước. Nhà Phật nói ham muốn như vậy là mê. Tại sao? Vì người ta nghĩ làm quan lớn sẽ sung sướng, có đầy quyền uy. Nhưng nếu nói đúng nghĩa của người làm quan, trách nhiệm lớn chừng nào thì khổ chừng ấy. Phải lo cho mấy triệu dân được bình an, được no cơm ấm áo, lo bù đầu rảnh đầu mà vui. Tinh thần căng thẳng, luôn luôn tìm cách này, cách nọ làm cho dần hết nghèo, hết khổ. Đó là nỗi khổ lớn, chứ đâu phải vui. Nhưng chỉ vì một chút danh vị, được người ta chào đón hoan nghênh, mà biết bao người chìm trong nỗi khổ lớn ấy.

Đó là chưa kể trước khi được quan chức phải vận động. Vận động người này, vận động người kia bỏ thăm cho mình. Khi đắc cử rồi rất mừng. Như vậy chưa được cũng khổ, vì cầu cứu người này, xin xỏ người kia. Được rồi cũng khổ vì phải lo cho dân, cho nước. Còn một cái khổ nữa, là sợ sớ suất bị người ta hắt xuống, mất mặt. Hoặc mãn nhiệm kỳ rồi, không biết còn cái ghế nào để ngồi không? Tóm lại cả ba thời đều khổ: trước khổ, giữa khổ, sau khổ. Nói rõ hơn là chưa được khổ, đã được khổ, được rồi mất khổ. Song đáng tiếc người đời lại cho đó là vui, nên suốt đời chạy theo danh vọng, để suốt đời phải lao đao lận đận vì danh vọng.

Người muốn làm giàu, giàu lớn, có khổ không? Chúng ta chưa ở địa vị giàu lớn, chắc không biết

cái khổ đó đâu. Người ở địa vị đó mới thấm thía được nỗi khổ nhà giàu. Vì muốn giàu nên phải tìm mọi cách để ra tiền, lúc đó đau đầu tính toán nên khổ. Khi có tiền nhiều rồi sợ mất, sợ bị người khác sang đoạt nên khổ. Chưa kể tới lúc già sắp chết, con cái giành của. Cha mẹ phải nằm đó nhìn thấy cảnh nổi da xáo thịt, thật là khổ.

Từ khi chưa làm giàu mình bao nhiêu tuổi, bắt đầu làm giàu được rồi bao nhiêu tuổi, khi thật giàu nhìn lại đầu bạc sắp ra đi. Như vậy tiền của nhiều mà chết tới, không hưởng được càng khổ. Khổ vì tiếc bao nhiêu năm vất kiệt sức lực mà bây giờ không được hưởng. Lúc chưa giàu, ngỡ khi tiền của nhiều sẽ vui, không ngờ giàu sang rồi rốt cuộc vẫn khổ. Vì vậy Phật nói ham mê danh lợi là khổ.

Bây giờ thử hỏi lại, người ít danh ít lợi có khổ không? Hồi xưa đọc truyện Tàu, tôi nhớ câu chuyện Hứa Do với Sào Phủ. Một hôm vua Nghiêu đi dạo trong dân gian, nghe đồn có hai vị hiền triết là Hứa Do và Sào Phủ. Nhà vua mới tìm tới. Đầu tiên gặp Hứa Do, vua hỏi: "Nghe khanh là người hiền, vậy Trẫm mời khanh về triều làm quan có được không?". Sau khi từ chối lời mời của vua, Hứa Do bị tai đi tới dòng suối rửa tai. Khi ấy Sào Phủ dẫn trâu xuống suối uống nước. Thấy Hứa Do rửa tai liền hỏi: "Ông làm sao mà rửa lỗ tai vậy?" Hứa Do nói: "Tôi nghe danh lợi dơ lỗ tai nên đến đây rửa". Sào Phủ liền giết mũi trâu lên không cho uống nước. Hứa Do hỏi: "Sao không cho trâu uống nước?". Sào Phủ nói: "Sợ trâu uống nước dơ miệng bởi mùi danh lợi".

Hai vị hiền triết, một người nghe danh lợi rửa lỗ tai, một người sợ nước dính mùi danh lợi dơ mõm trâu nên không cho uống. Như vậy để thấy người xưa xem danh lợi đáng ghét tới mức nào. Vậy mà ngày nay người ta thèm khát danh lợi đến khổ cả đời vẫn không thấy chán. Đó là cái mê thứ hai, hơi sâu hơn một chút. Mê trong thịt.

Đến mê thứ ba thấm tận xương tủy. Đó là sợ chết. Tại sao chúng ta sợ chết? Tại tham sống nên sợ chết. Tham sống là muốn sống lâu nên sợ chết. Nhưng con người ai cũng phải trải qua bốn giai đoạn sanh, già, bệnh, chết; không thể tránh khỏi. Nếu biết già bệnh chết là cái không tránh khỏi, mà sợ là thiếu sáng suốt hay nói cách khác là si mê.

Chúng ta sợ chết vì quý thân, muốn thân còn mãi. Nhưng nếu giữ được cũng nên ráng giữ, giữ không được mà vẫn muốn giữ hoài, đó là chấp mê nên khổ. Người không muốn giữ thân, nghe nói sắp chết chỉ cười thôi, vì thấy đâu có gì quan trọng. Còn người muốn giữ nghe nó sắp mất liền hoảng hốt sợ sệt. Sợ vì mê chấp thân. Đó là nói về chấp thân.

Kế đến là mê chấp tâm. Chúng ta thường cho những suy nghĩ phải quấy, tốt xấu là tâm mình. Khi nổi giận lên thì nói tôi giận, vì chấp cái giận là tôi. Khi thương ai nói tôi thương người đó quá. Khi ghét ai nói tôi ghét người đó quá. Như vậy cái giận là tôi, cái thương là tôi, cái ghét là tôi. Nếu thương, giận, ghét, buồn, tức, oán, hờn v.v... cái nào cũng tôi hết, như vậy chúng ta có bao nhiêu cái tôi? Cả trăm ngàn thứ tôi. Vậy cái nào là tôi thật?

Chúng ta vì chấp những nghĩ suy phân biệt hơn thua, phải quấy là tôi rồi cứ theo đó mà tạo nghiệp. Giận thì muốn làm cho người ta khổ, thương thì muốn làm cho người ta vui v.v... đủ thứ chuyện trên thế gian. Đã chấp suy nghĩ là tâm mình, ai làm ngược với suy nghĩ của mình thì ta chống đối, giận hờn, ai làm vừa ý mình thì có cảm tình.

Nhưng thử hỏi lại cái nghĩ của mình có đúng 100% không? Không. Tại sao? Nếu chúng ta nghĩ đúng 100% chắc bây giờ ai cũng là đại phú gia hết. Vì nghĩ đâu đúng đó nên làm ăn gì được nấy. Bởi nghĩ không đúng nên bây giờ chưa giàu to. Những suy nghĩ của chúng ta, có khi đúng, có khi sai. Nếu cho suy nghĩ là mình, khi nghĩ đúng là mình, khi nghĩ sai cũng mình nữa. Chẳng lẽ ta là hai thứ nghịch nhau?

Bây giờ xét kỹ lại, khi chúng ta buồn giận, mình nhìn lại xem cái buồn giận đó ở đâu ra? Tìm một hồi không thấy nó ở đâu. Tại sao? Vì nó là cái hư ảo, không thật làm sao tìm được. Ví dụ quý vị đang buồn vì làm ăn thất bại, bất thần có người bạn khá giả ở xa tới thăm. Nghe tâm sự của quý vị, người bạn cho mượn một số tiền lớn để trả nợ, lúc đó còn buồn không? Lúc đó lại cười. Nếu buồn là thật thì buồn hoài. Nhưng mới buồn đó, bây giờ gặp duyên tốt trở lại vui. Vậy cái buồn không thật, cái vui cũng không thật. Nó luôn luôn chuyển biến tùy duyên. Nghĩ tôi buồn tôi vui tức cho tôi là cái tạm bợ, giả dối rồi. Chúng ta lâu nay do không có cái nhìn tường tận nên chấp làm về thân, chấp làm về tâm. Song nhiều người thắc mắc: Đang là mình đây mà nói không thật mình sao được? Nhưng thật tình không phải thật mình.

Vừa rồi tôi gặp một Phật tử ở Melbourne. Năm nay thấy ông mập hơn, hỏi ra mới biết ông vừa thay gan. Trước kia, lá gan của ông gần như nát hết, bác sĩ nói không thể nào cứu được. Chỉ có cách cắt bỏ lá gan cũ, lấy gan khác thay vô mới hy vọng lành bệnh. Sau khi gia đình đồng ý thay gan, các bác sĩ tiến hành phẫu thuật thay gan của một người khác cho ông. Vì vậy năm nay gặp lại, tôi thấy ông mập và khỏe hơn. Thế thì cái gan đó của ai? Của ai không biết mà ráp vô bụng mình rồi thì nói chắc là của ta, không thể của ai được nữa.

Giả sử bác sĩ giỏi ráp đủ các bộ phận của người này qua người kia. Chừng đó ta hỏi anh này có thật từ trước tới giờ là anh không? Nếu thật là anh thì các bộ phận bị thấy ra là ai, các bộ phận trước khi ráp vào tại sao của người khác? Bộ phận của ai không biết mà bây giờ nói tôi thế này, tôi thế nọ. Chúng ta thấy rõ ràng thân này có thể từ các thân phần khác hợp lại, nó không thật của mình. Tâm lắng xăng lộn xộn khi thương khi buồn khi giận, khi ghét v.v... đủ hết mà cũng nói là tâm mình. Nó không thật mà nói nó thật nên gọi là si mê. Si mê này là si mê tận xương tủy, người nào cũng có hết, chớ không riêng cá nhân ai.

Nhìn kỹ lại tất cả chúng ta đang si mê hay đang giác? Đang si mê. Vậy mà ra đường ai chỉ mặt nói chị si mê quá thì nổi sân liền. Si mê mà không chịu si mê mới khổ chớ. Nếu đang si mê, ai nói mình si mê liền chấp tay xá nhận “quả thật tôi đang si mê”, như vậy hết si mê liền. Si mê biết si mê thì hết si mê, còn si mê mà không biết si mê thì rõ ràng là si mê.

Chúng ta muốn hết si mê thì khi ai chỉ mặt nói chị si mê quá, liền chấp tay xá cảm ơn. Vì người đó đã nhắc nhở cho mình biết để bỏ si mê, trở thành sáng suốt. Được vậy chắc dễ tu lắm. Nếu cãi lại là đang si mê đậm, chớ không phải si mê sơ sơ. Nói thế để chúng ta thấy mình đang sống trong si mê mà không biết mình si mê. Bởi không biết nên tất cả buồn thương giận ghét bao phủ chúng ta, khiến mình gây tạo không biết bao nhiêu thứ nghiệp khổ. Đời này tạo nghiệp khổ, đời sau tiếp tục trôi lăn trong các đường khổ không có ngày ra khỏi. Chư Phật thương chúng sanh là thương ở chỗ si mê đó.

Bây giờ muốn hết si mê phải làm sao? Phải giác ngộ. Biết mình mê thì phải tìm con đường sáng, con đường giác ngộ. Cũng như biết mình đang ở chỗ tối thì tìm đèn bật lên cho sáng. Như vậy mới hết tối, hết tối thì hết khổ. Biết ta đang si mê thì phải tìm con đường giác ngộ để được giác. Giác thì thoát khỏi si mê. Con đường giác ấy trong kinh Phật dạy nhiều lắm. Ở đây tôi không dẫn hết, chỉ nêu gương một vài vị đã giác, mà giác từng phần chớ không phải toàn giác, để chúng ta có thể tu học theo.

Ngày xưa ở Trung Hoa có ông Bàn Long Uẩn là một cư sĩ ngộ đạo, khi chết rất tự tại. Ông sống trong mái nhà lá đơn sơ, có cô con gái tên Linh Chiếu đan sáo bán nuôi cha. Một hôm ông dặn người con gái: “Con ra ngoài coi đấng ngộ vô cho ba hay”. Cô con gái ra nhìn mặt trời, rồi vô nói: “Thưa ba tới giờ ngộ rồi, nhưng mặt nhật bị nguyệt thực”, tức mặt trời bị mặt trăng ăn. Nghe vậy ông lấy làm lạ chạy ra coi.

Bấy giờ cô Linh Chiếu lên bộ ngựa của ông ngồi kiết già tịch. Ông chạy vô thấy vậy nói: “Con gái ta lanh lợi quá”. Lẽ ra bữa đó ông tịch, nhưng thấy con gái đi trước nên ông lo thiếu con xong rồi đi sau. Làm lễ trà tỳ cô Linh Chiếu xong, ông báo cho bạn bè biết vài hôm nữa ông từ giả. Vài bữa sau, có người bạn là quan huyện tới thăm. Đang nói chuyện, ông bảo: “Tôi hơi mỏi anh cho tôi tựa đầu vào gối một chút”. Người bạn đưa đầu gối cho ông gác. Vừa gác đầu lên xong, ông tịch. Hai cha con ông Bàn Long Uẩn chết rất là thành thoi, ra đi một cách tự tại, không có trở ngại gì hết.

Việt Nam chúng ta cũng có một cư sĩ là Tuệ Trung Thượng Sĩ ở đời Trần thế kỷ thứ XIII. Ông ngộ đạo với thiền sư Tiêu Dao và là thầy của vua Trần Nhân Tông. Được vua Thánh Tông ban cho một sở đất, ông lập gia trang ở đó và cất một cái am nhỏ đặt tên là Dưỡng chân trang. Khi sắp tịch ông ra nằm giữa bộ ngựa nhắm mắt. Thấy vậy thê thiếp khóc òa lên, ông mở mắt ngồi dậy bảo lấy nước súc miệng rửa mặt, xong ông quở: “Sống chết là lẽ thường, buồn thảm luyến tiếc làm gì, làm xao động chân tánh của ta”. Quí bà nghe quở im lặng, không dám khóc nữa. Sau đó ông nằm xuống thờ khi liền đi.

Chết như vậy vui không? Rất vui, không khổ sở như chúng ta ngày nay. Bởi các vị đó đã thấy đạo, tuy là cư sĩ mà khi đi rất tự tại. Trong lúc đang tu, muốn nhắc nhở người đời ông có làm bài thơ “Khuyến người đời tiến tu” bằng chữ Hán. Ở đây tôi đọc bản dịch:

Ngày tháng xoay vần xuân lại thu,

Xăm xăm tóc bạc đáp lên đầu.

Giàu sang nhìn lại một trường mộng,

Năm tháng mang theo vạn học sầu.

Nẻo khổ luân hồi xe chuyển bánh,

Sông yêu chìm nổi tợ phù ôu.

Gặp trường chẳng chịu sờ lên mũi,

Vô hạn duyên lành chỉ thế thoi.

Ngày tháng xoay vần xuân lại thu. Chúng ta sống trên thế gian này cứ ngày qua tháng lại, hết xuân lại thu, cứ như vậy mà trôi qua trôi qua. Xăm xăm tóc bạc đáp lên đầu. Lâu lâu nhìn lại tóc bạc đã đáp trên đầu rồi. Để thấy cuộc đời vô thường, theo dòng thời gian chuyển biến, con người chúng ta cũng chuyển biến theo. Ngày nào đó đầu xanh bây giờ tóc đã bạc.

Giàu sang nhìn lại một trường mộng. Tất cả giàu sang con người tạo ra được, cuối cùng nhìn lại như một giấc mộng dài, chớ không có gì hết. Nên người xưa hay nói: Công danh cái thế màn sương sớm, Phú quý kinh nhân giấc mộng dài. Chúng ta ngày nay cho công danh cái thế là sang tốt bụng, không phải màn sương sớm. Sự thật cái sang tốt bụng có hưởng mãi được không? Không hưởng mãi được, chỉ lúc nào thôi. Cho nên người xưa thức tỉnh thấy đó là màn sương, có đó rồi mất đó.

Phú quý kinh nhân là giàu đến nỗi người nghe phải giật mình, nhưng chẳng qua cũng chỉ là giấc mộng dài thôi. Ít chục năm qua rồi tiêu tan, còn gì đâu. Đây là lời nhắn nhủ cho chúng ta bớt mê đắm trong công danh, phú quý. Thấy như vậy là cái thấy của người giác.

Năm tháng mang theo vạn học sâu. Mỗi một năm, mỗi một tháng cứ chồng chất buồn bực, khổ sở. Như vậy cả đời mang bao nhiêu buồn khổ? Hồi bé buồn khổ ít, càng lớn chừng nào buồn khổ càng nhiều chừng ấy. Lớn vừa vừa buồn khổ về chuyện gia đình, lớn khá nữa buồn khổ về con cái... Lớn có cái khổ của lớn, nhỏ có cái khổ của nhỏ. Càng già càng thấy cô đơn, những chuyện vui buồn của thời gian trước nhìn lại chồng chất tràn trề trong tâm, không biết bao nhiêu mà kể. Nhớ lại người mình thương bây giờ đâu mất rồi, còn người mình ghét, cứ tới lui làm phiền hoài... đủ thứ.

Bên Úc mỗi sáng mấy cụ già thường dẫn chó đi chơi. Ở xứ văn minh người già được nhà nước đối xử rất tốt, nhưng tình nghĩa giữa những người trong gia đình với nhau thì không được thủy chung. Vì không thủy chung nên già cô đơn, chỉ chơi với chó là có thủy chung. Vì vậy họ nuôi chó, dẫn đi chơi tới chết thôi. Ở Việt Nam còn thấy các ông già, bà già dẫn cháu nội cháu ngoại đi chơi, ở đây chỉ thấy các cụ già dẫn chó đi chơi thôi.

Do buồn khổ chồng chất, nên ngài nói: Năm tháng mang theo vạn học sâu. Cái buồn đọng tới một vạn học. Học là đơn vị đo lường hồi xưa, bây giờ nói đơn giản như thùng lúa đi. Một vạn thùng sâu tràn trề trong tâm. Đây là lời nhắc nhở rất chí thiết.

Nèo khổ luân hồi xe chuyển bánh. Nèo khổ luân hồi là con đường khổ đau luân hồi như chiếc xe lăn, cứ lăn mãi lăn mãi, lên xuống lên xuống không dừng. Chúng ta cũng vậy, hết tạo nghiệp này đến tạo nghiệp nọ, nổi lên chìm xuống luôn luôn không dừng. Khi đi xuống các đường dữ, khi được lên các cõi lành, cứ vậy tiếp nối không bao giờ cùng. Đó là luân hồi.

Sông yêu chìm nổi tợ phù âu. Ở đây Ngài nói sông yêu, chỗ khác gọi là biển ái. Chúng ta chìm trong sông yêu thương, trôi lên hụp xuống mãi không

ngoi đầu lên được. Quý vị thương nhiều, ghét nhiều hay quân bình? Thương nhiều thì chết phải theo cái thương đó mà lên xuống. Ghét nhiều cũng thế. Chỉ có quân bình là ít lên xuống chìm nổi. Thương ghét đều là hai mối làm cho chúng ta phải luân hồi không dừng.

Như trong lòng mình thường nghĩ chuyện gì thì khó quên được. Cũng thế, người ta rất thương hoặc rất ghét có quên được không? Suốt đời không quên. Cho nên khi nhắm mắt những hình ảnh đó đi theo mình, đời sau gặp lại để thương để ghét nữa. Thương thì khổ theo thương, ghét thì khổ theo ghét. Bởi vậy có người sanh con để dạy làm sao, bảo đâu nghe đó. Đây là thương mà gặp nhau. Có người sanh con ngộ nghịch, nói không thềm nghe, còn cự lại nữa. Đây là ghét mà gặp nhau. Cứ như vậy mà khổ. Người không thân thuộc chống đối ta khổ ít, nhưng con của mình mà chống đối cha mẹ nên rất buồn, rất tức. Buồn tức mà không bỏ được, nên rất khổ.

Vì vậy thương ghét càng nhiều gặp nhau càng lắm, chớ có ích gì. Muốn đừng gặp nhau hoài chúng ta phải làm sao? Bớt thương, bớt ghét đi. Có nhiều người nói tôi thù người đó không đội trời chung, tức muốn đời không muốn gặp lại. Càng không muốn gặp thì càng gặp lại, nên khổ muôn đời. Hiểu như vậy chúng ta phải thức tỉnh, không nên mê. Bởi vì mê là gốc của đau khổ, thương ghét từ mê mà sanh. Bây giờ không thương ghét nữa thì hết mê.

Sông yêu chìm nổi tợ phù âu. Phù âu là bọt nước, theo sóng vỡ tan liên tục. Chìm ở trong sông yêu rồi, ra không được. Tất cả quý vị sống trong cuộc đời này yêu nhiều hay ít? Yêu nhiều. Yêu nhiều thì chìm sâu, chớ chưa ra được.

Gặp trường chẳng chịu sờ lên mũi, Vô hạn duyên lành chỉ thế thôi. Lỗ mũi chúng ta ở đâu? Trên mặt. Nhưng có thấy không? Không thấy, đợi soi gương mới thấy. Sờ thì đụng nhưng nhìn không thấy. Lỗ mũi là dụ cho thể tánh trong sạch của chúng ta. Nó sẵn như lỗ mũi ở trên mặt vậy, nhưng nhìn không thấy. Khi đủ duyên được thầy bạn nhắc nhở ta có lỗ mũi ngay trên mặt, mình phải chịu khó sờ lên mũi mới đúng. Lẽ thật đã sẵn chỉ cần ta sớm thức tỉnh, đừng đi trong mê nữa thì hợp chân. Nên nói Gặp trường chẳng chịu sờ lên mũi.

Vô hạn duyên lành chỉ thế thôi. Duyên lành vô hạn chỉ là tự tỉnh, tự nhận cái chân thật của mình, như tự sờ lên lỗ mũi vậy. Còn tìm kiếm bên ngoài chỉ uổng công thôi. Do thấy đạo Ngài nhắc chúng ta biết đừng chìm trong biển ái nữa, để tránh đau khổ của cuộc đời.

Ngài còn có bài "Sống chết nhàn mà thôi", ý tứ rất sâu sắc, rất tha thiết nói về điểm khác nhau giữa

người giác và kẻ mê. Kẻ mê đối với việc sống chết khổ, còn người giác sống chết nhàn mà thôi.

Tâm mà sanh chừ sanh tử sanh,
 Tâm mà diệt chừ sanh tử diệt.
 Sanh tử xưa nay vốn tánh không,
 Thân huyễn hóa này rồi cũng diệt.
 Phiền não Bồ-đề bồng mát tiêu,
 Địa ngục thiên đường tự khô kiệt.
 Chảo dầu lò lửa tự mát liền,
 Núi kiếm rừng đao chốc gãy hết.
 Thanh-văn ngồi thiền ta không ngồi,
 Bồ-tát nói pháp ta nói thiệt.
 Sanh dối sanh chết dối chết,
 Bốn đại vốn không nương đâu dấy.
 Chớ như hươu khát đuổi bóng nắng,
 Nắm đồng bắt tằm không ngớt chạy.
 Pháp thân không lại cũng không qua,
 Chân tánh chẳng phải cũng chẳng quấy.
 Đến nhà thôi chớ hỏi đường chi,
 Thấy nguyệt tìm gì ngón tay ấy.
 Kẻ ngu sống chết mãi lo âu,
 Người trí rõ không nhân thôi vậy.
 Tôi sẽ giải thích từng câu cho quý vị rõ.
 Tâm mà sanh chừ sanh tử sanh,
 Tâm mà diệt chừ sanh tử diệt.

Tâm này là tâm nào? Tâm nghĩ suy hơn thua, tốt xấu đó. Tâm này sanh là nhân của sanh tử, tâm này lặng thì sanh tử hết. Bởi vậy người tu Tịnh độ niệm Phật được nhất tâm, những nghĩ suy hơn thua tốt xấu đâu còn, nên Phật rước về Cực Lạc. Người tu thiên được định, mới nhập Niết-bàn tức vô sanh.

Chúng ta sở dĩ bị sanh tử liên tục vì tâm sanh diệt liên tục. Vì vậy nói Tâm mà sanh chừ sanh tử sanh. Bao giờ tâm đó lặng hết thì sanh tử hết, nên nói Tâm mà diệt chừ sanh tử diệt.

Sanh tử xưa nay vốn tánh không,
 Thân huyễn hóa này rồi cũng diệt.

Chết và sống xưa nay tánh nó là không. Thế nào là tánh không? Như tôi đưa tay lên, co nắm ngón lại gọi là nắm tay. Nắm tay trước không có, bây giờ nếu tôi buông ra nó cũng không có. Như vậy do duyên hợp mới có nắm tay, duyên tan thì không còn. Thân này cũng vậy nằm uẩn trước đâu có, đợi đủ duyên cha mẹ sanh mới có. Có rồi tới ngày nào hết duyên nó cũng trở về không. Trước không, giữa do duyên hợp giả có, sau trở về thành không. Vậy mà chúng ta nói thân thật nên khổ.

Cho nên Ngài nói gốc sanh tử là do tâm niệm thương ghét mà ra, hết tâm niệm đó thì hết sanh tử. Ai nuôi dưỡng tâm thương ghét buồn giận? Chính mình. Ai diệt tâm thương ghét buồn giận? Cũng mình. Phật không làm thế được. Vậy mà Phật tử cứ lạy Phật xin Ngài ban cho con hết khổ. Tâm thương ghét còn đậm quá, Phật làm sao ban được. Tâm ấy ở nơi mình ta không chịu bỏ, lại yêu cầu Phật giải, làm sao Ngài giải được. Người tu Phật phải biết rõ mê là tự mình mê, giác cũng mình giác, chớ Phật không thể được. Ngài chỉ dạy thôi, chúng ta phải tự sửa, tự tu.

Sanh tử xưa nay vốn tánh không,
 Thân huyễn hóa này rồi cũng diệt.

Sanh tử vốn tánh không, trước khi chưa vào bào thai cha mẹ chúng ta đâu có. Bây giờ vào đó mang thân, có thân rồi tới ngày nào nó cũng hoại trở thành không. Như vậy có rồi mất, huyễn hóa tạm tạm mà chúng ta cứ thấy thật. Thấy thật là mê, biết tạm bợ huyễn hóa là giác.

Phiền não Bồ-đề bồng mát tiêu,
 Địa ngục thiên đường tự khô kiệt.

Sao vậy? Bởi vì trong lục đạo luân hồi có địa ngục, có thiên đường. Người tu Thập thiện được sanh thiên đường, người tạo thập ác phải xuống địa ngục. Nếu tâm không còn sanh không còn đi vào hai nơi ấy nữa. Vì đâu còn đi trong lục đạo luân hồi mà có thiên đường, có địa ngục. Nên nói Phiền não Bồ-đề bồng mát tiêu.

Phiền não là đối ngược với Bồ-đề. Khi tâm không dấy niệm lúc đó có phiền não, Bồ-đề không? Không còn niệm thì không còn mê, không còn giác. Còn

niệm mới có mê có giác. Giác là Bồ-đề mê là phiền não. Bây giờ hết niệm rồi thì Bồ-đề, phiền não cũng mất. Mất đó không phải là mất mình mà là mất tâm đối đãi.

Chảo dầu lò lửa tự mát liền,

Núi kiếm rừng đao chốc gãy hết.

Nếu tâm không còn các niệm thì chảo dầu sôi, núi kiếm thấy đều gãy tan hết. Tại vì chúng ta có sanh tâm mới có tạo tội, có tạo tội mới xuống địa ngục, vào chảo dầu sôi hay đi trong rừng đao núi kiếm. Còn tâm không sanh tức không dấy niệm, không dấy niệm thì không tạo nghiệp, không tạo nghiệp thì không rơi vào địa ngục. Cho nên tất cả các cảnh giới khác cũng không có.

Thanh-văn ngồi thiền ta không ngồi,

Bồ-tát nói pháp ta nói thiệt.

Câu này nghe hơi khó hiểu một chút. Bởi vì các ngài tu Thanh-văn thừa lấy Bát chánh đạo làm chỗ tu cứu kính. Phần chót của Bát chánh đạo là chánh định. Các ngài lấy việc ngồi thiền nhập định làm gốc. Còn pháp của Bồ-tát lấy Lục độ làm chỗ tu cứu kính, trong đó trí tuệ là độ cuối cùng. Thanh-văn lấy định làm gốc, Bồ-tát lấy tuệ làm gốc, đi đứng nằm ngồi trong tỉnh giác, không bị sự trói cột của phiền não, không bị lôi kéo đi trong sanh tử. Hai bên khác nhau như vậy. Nói Bồ-tát nói pháp ta nói thiệt, tức Ngài luôn cảnh tỉnh đánh thức mọi người không bị mê muội, lấy giác ngộ làm gốc, chứ không tu theo hạnh Thanh văn, lấy ngồi thiền làm gốc.

Sanh dối sanh chết dối chết,

Bốn đại vốn không nương đâu đấy.

Tứ đại chúng ta trước khi cha mẹ chưa sanh nó đâu có. Nhờ cha mẹ sanh ra, nuôi dưỡng thân này từ từ lớn lên, chúng ta lại tưởng nó thật. Nó do vay mượn mà có, thật sao được. Mượn cái gì? Gắn nhất là lỗ mũi đang hít thở, hít thở. Hít là mượn không khí của trời đất. Mượn rồi giữ không được phải trả ra. Hít vô trả ra, mượn trả, mượn trả. Mượn trả đều đặn lâu ngày thành quen, ta thấy như không có mượn trả, chứ sự thật đang mượn trả. Nếu mượn trả ngừng thì sao? Chết ngay. Đó là mượn trả gió.

Tới nước, một lát mượn tách nước. Mượn rồi cũng trả, chỉ lâu hơn hơi thở một chút. Mượn trả được thì bình an, mượn mà trả không được cũng khổ. Thành ra phải mượn trả suốt sẽ mới được. Đó là mượn nước. Tới đất, sáng trưa chiều ngày ba bữa cơm, hoặc ăn bánh mì v.v.. là mượn đất. Trong đất

có chất ấm, chất cay là lửa. Mượn đất mượn lửa đem vô cũng phải trả ra.

Như vậy chúng ta định nghĩa thế nào là cuộc sống có hạnh phúc? Người ta cứ tưởng gia đình bình yên giàu có là hạnh phúc, sự thật không phải vậy. Sống có hạnh phúc là mượn dễ dàng, trả thuận tiện. Nếu trả trực trặc thì chờ đi cấp cứu liền, hết hạnh phúc rồi. Lễ thật của cuộc sống chỉ thế thôi, vay trả, vay trả suốt ngày, có gì thật đâu. Vậy mà ai cũng thấy thật nên Phật mới nói chúng ta mê.

Nếu thấy được thân này huyễn hóa tạm bợ vay mượn là chúng ta đã giác rồi. Như vậy mê và giác cách nhau bao xa? Như trở bàn tay. Chúng ta có quyền thấy đúng như thật mà không chịu thấy, cứ thấy sai lầm nên mê suốt kiếp. Giác không tìm ở đâu hết mà chính nơi mình. Ta lỡ mê rồi bây giờ phải giác hay chấp nhận mê luôn? Phải giác, chứ không thể chấp nhận mê luôn. Nếu mê luôn thì ta chìm đắm mãi trong luân hồi sanh tử, chịu vô lượng khổ đau, không biết đâu là cùng. Nên tu là sửa, sửa mê thành giác. Đó là điều thực tế.

Chớ như hươu khát đuổi bóng nắng,

Nắm đông bắt tây không ngớt chạy.

Trong kinh thường ví dụ, như con nai đi trong rừng vào mùa hạn. Nó thấy sóng nắng chập chờn đằng xa tưởng là nước nên cầm đầu chạy tới để uống nước. Đến nơi không ngờ chẳng phải nước. Cứ thế chạy đông chạy tây suốt ngày, tìm vẫn không thấy nước, nên khát càng thêm khát. Chúng ta cũng vậy cứ tìm hạnh phúc đời này, hạnh phúc đời sau mà chưa bao giờ được hạnh phúc, cuối cùng chỉ thấy khổ dồn khổ mà thôi. Thế nên ngài dạy mình phải tỉnh, đừng mê lầm như con nai kia.

Pháp thân không lại cũng không qua,

Chân tánh chẳng phải cũng chẳng quấy.

Phật có ba thân Pháp thân, Báo thân, Hóa thân. Chúng ta cũng có ba thân, pháp thân là thân bằng tánh giác của mình. Thân tứ đại đang mang là báo thân, nhưng báo thân của chúng ta thô xấu như nhớt, không như báo thân của Phật có ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp. Phật có hóa thân chúng ta cũng có hóa thân. Hóa thân Phật vì chúng sanh làm vô số việc lợi ích, còn hóa thân của chúng ta tạo vô số nghiệp. Đang ngồi đây nghĩ chuyện bên Tây bên Tàu, đó là hóa thân của mình. Ta có hóa thân mà hóa thân mộng, chẳng làm được việc gì chỉ tạo thêm khổ. Còn chư Phật Bồ-tát dùng Hóa thân làm lợi ích chúng sanh.

Pháp thân sẵn có không đến không đi, không qua không lại, hiện tiền ở trước mắt nên nói không lại

cũng không qua. Rồi Chân tánh chẳng phải cũng chẳng quấy. Chân tánh là tánh chân thật của mình, không có phải quấy, không có tốt xấu, hơn thua, được mất v.v... Còn có hai bên đều là đối đãi hư giả, chân tánh không có hai bên nên không đối đãi hư giả.

Quý vị thử ngồi lại chừng một giờ hoặc nửa giờ, đừng thêm nghĩ phải quấy, hơn thua, được mất, lúc đó sống hay chết? Mình cũng đang sống. Có biết không? Cũng đang biết. Chúng ta đang biết mà không cần phải suy nghĩ phân biệt. Nhưng vì không nhận ra cái biết ấy nên cứ chạy theo cảnh phân biệt. Ngồi đâu cũng nghĩ cái này cái kia, cho tới giờ đi vệ sinh cũng nghĩ nữa. Không lúc nào dừng được, thành ra cái hiện tiền đang có mà quên mất, chôn sâu nó trong vòng lẩn quẩn của vọng tưởng.

Bây giờ muốn thấy được chân tánh phải bỏ hơn thua, phải quấy đi. Bỏ hơn thua, phải quấy người đời gọi ta là ngu hay điên. Tại sao? Vì khác người ta. Họ điên mà thấy mình không giống thì họ nói mình điên. Quý vị tới bệnh viện điên sẽ thấy bệnh nhân nhìn mình cười, vì họ bảo ta điên. Ngược lại ta thấy người điên ta cũng cười, vì họ khác mình. Người điên chỉ chấp nhận người điên thôi, nếu có người không điên tới, họ sẽ nói người không điên đó là bậy, là xấu, vì không giống họ.

Cũng vậy người thế gian si mê, nếu gặp người giác họ tưởng đó là người điên. Nhưng điên trong cái giác ta cũng nên điên, đừng chạy theo khôn lanh, nguy hiểm của thế gian mà muốn đời phải chịu đọa.

Đến nhà thôi chớ hỏi đường chi,

Thấy nguyệt tìm gì ngón tay ấy.

Người tới nhà rồi không tìm kiếm hay hỏi đường nữa. Tới nhà mà còn hỏi đường tức chưa biết nhà. Quý vị còn hỏi tu sao cho được giải thoát, tức chưa biết giải thoát. Như trên đã nói, niệm không sanh, tâm không sanh thì sanh tử hết. Sanh tử hết là giải thoát, đâu cần phải hỏi.

Chúng ta có quyền giải thoát không? Đủ điều kiện giải thoát không? Dư nữa, mà tại không chịu làm, cứ tạo duyên lằng xằng lộn xộn hoài cho nên không được giải thoát. Nếu chúng ta nhớ được mình có cái chân thật là tới nhà, khỏi cần hỏi đường. Cũng như mừng bầy âm lịch, có mặt trăng lười liềm mọc ở phương tây rất khó thấy. Người thấy được liền lấy ngón tay chỉ mặt trăng cho người chưa thấy xem. Khi thấy mặt trăng rồi, ngón tay còn nghĩa lý gì không? Không. Thấy mặt trăng rồi ngón tay không cần nữa.

Phật nói kinh điển của Ngài cũng như ngón tay chỉ mặt trăng. Chúng ta tu để tìm cái thật nơi mình,

giáo pháp của Phật là ngón tay thôi, cái thật của chính chúng ta mới là mặt trăng. Khi nhận được cái thật rồi thì phương tiện trở thành vô ích.

Hiện nay có nhiều Phật tử thắc mắc, tại sao tôi không khuyên quý vị tụng kinh này kinh nọ, mà bắt sám hối sáu căn? Kinh là ngón tay chỉ mặt trăng, chúng ta đọc để hiểu lời Phật dạy cho mình tu, chớ không phải đem ra đọc hoài. Thấy mặt trăng rồi cứ chấp ngón tay là khờ, phải không? Thấy mặt trăng rồi phải bỏ ngón tay.

Cũng vậy chúng ta nhận ra được yếu chỉ Phật dạy rồi, phải ứng dụng tu chớ không nên đem kinh ra đọc hoài. Đọc cho ai nghe? Phật tử có bệnh đọc kinh cho Phật nghe. Cứ tụng hết bộ này sang bộ nọ cho Phật nghe, rồi tính công với Phật. Ngài nói ra bây giờ đọc lại bắt Ngài nghe, có khổ cho Phật chưa? Tu cái gì mà lẩn quẩn vậy. Lâu nay Phật tử vẫn làm lẩn như thế.

Kẻ ngu sống chết mãi lo âu,

Người trí rõ không nhàn thôi vậy.

Người ngu thì cứ lo sống chết. Người trí thấu suốt tất cả pháp tánh không nên thành thời, không lo sợ chi hết. Bởi vậy người giác thấy rõ được lẽ thật nên bớt khổ. Người mê không thấy được lẽ thật nên khổ suốt đời. Đời này khổ đời sau cũng khổ, không biết bao nhiêu đời. Tu là cốt giải khổ. Muốn giải khổ thì phải tỉnh giác, chớ không nên chìm trong mê. Chìm trong mê thì muôn kiếp không bao giờ hết khổ.

Như vậy giữa mê và giác, chúng ta chọn cái nào? Giác. Tất cả đều đồng ý như vậy. Thế thì chúng ta phải ráng tu. Không ai cứu mình bằng chính trí tuệ giác ngộ của mình. Chỉ như thế chúng ta mới chấm dứt khổ đau trong đời này và nhiều đời sau nữa. Mong tất cả đều được sống an vui trong sự tỉnh thức của chính mình.

